

Mời các bạn cùng tham khảo Văn mẫu **Thuyết minh về Đền Hùng** Văn lớp 8 được chúng tôi chọn lọc và giới thiệu ngay dưới đây nhằm giúp các em học sinh mở rộng vốn từ và tham khảo thêm các ý tưởng cho bài viết của mình.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng mẫu 1 chi tiết

Đền Hùng là một quần thể kiến trúc có giá trị văn hoá, lịch sử, tín ngưỡng vô cùng quan trọng của người Việt, thể hiện đạo lý truyền thống "uống nước nhớ nguồn" đối với vua Hùng, những người có công dựng nước và giữ nước từ thuở sơ khai của dân tộc.

Đền Hùng nằm trên núi Nghĩa Lĩnh, thuộc vùng đất Phong Châu, là đế đô của nước Văn Lang từ 40.000 năm trước và nay thuộc xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đây là vùng đất bán sơn địa, chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng, có cảnh quan đa dạng, vừa có rừng núi, đồi gò, vừa có đồng ruộng, sông ngòi, ao hồ phong phú. Đền Hùng được xây dựng trên ngọn núi Nghĩa Lĩnh, đây được biết đến như là ngọn núi cao nhất vùng với cảnh quan trù phú, sinh vật tươi tốt tràn đầy sinh khí. Hơn nữa ngọn núi này cũng là nơi diễn ra các nghi thức tế lễ trời đất của bậc đế quân cùng quần thần với mong muốn cầu cho mưa thuận gió hòa, đời sống nhân dân được ấm no.

Ngọn núi mang trên mình dáng vẻ hùng vĩ và đồ sộ như thân hình của một con rồng lớn, đầu rồng ngoảnh về nam, thân rồng uốn lượn tạo thành các dãy núi nối tiếp nhau xa tít. Và nằm san sát phía sau con rồng thiêng liên quyền lực ấy lại là hình ảnh của những đàn voi, lũ bầy tôi trung thành đang thi nhau quay mình hướng về đất tổ. Nhưng cái hùng vĩ ấy chưa dừng lại ở đó, tiếp đến ngã ba Bạch Hạc là sự kết hợp sông nước hùng vĩ. Đây là điểm hội tụ của ba dòng sông lớn nhất miền Bắc, sông Hồng, sông Lô, sông Đà. Sông nước cuồn cuộn, sóng xô đá cuồn cuộn cuốn nhau chầu về chân núi Nghĩa Lĩnh. Và nếu bạn đứng từ trên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh thì có thể bao quát hết cảnh vật, thưởng thức hết vẻ đẹp và khí chất nơi quê cha đất tổ oai hùng bất diệt.

Đền Hùng là quần thể di tích linh thiêng thấm đượm nhiều giá trị văn hóa, lịch sử của đất nước từ buổi đầu dựng nước và giữ nước. Khu di tích gồm: đền Hạ và chùa, đền Giếng, đền Trung, đền Thượng và lăng vua Hùng. Điểm bắt đầu của khu di tích đền Hùng đó chính là Đại Môn (cổng đền), đây là công trình kiến trúc được xây dựng vào năm 1917 theo kiểu vòm uốn với chiều cao 8,5 mét, có hai tầng mái và được lợp giả ngói ống. Bên trên bốn góc tầng mái được trang trí hình rồng và hai con nghê đắp nổi. Nếu bên trên cổng là hình ảnh loài rồng đầy thiêng liêng và sức mạnh thì bên dưới cổng, trên tường lại được đắp nổi phù điêu hai võ sĩ trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. Một người lăm lệt tay cầm giáo, một người cầm rìu chiến.

Cả hai đều khoác lên mình bộ giáp kiêu sa ẩn chứa vô vàn sức mạnh. Chưa hết choáng ngợp với cảnh sông nước Nghĩa Lĩnh, vậy mà đến cổng đền ta lại được một phen mãn nhãn đến thần hồn điên đảo bởi điểm xuất phát đầu tiên của Đền Hùng.

Địa điểm tiếp theo để tiếp tục cuộc hành trình kỳ thú này là đền Hạ và Thiên Quang Tự. Để đến đây du khách sẽ phải trải qua một hành trình gian nan gồm 225 bậc thang bằng gạch. Đền Hạ đã tồn tại từ thế kỉ 17- 18 với cấu trúc đơn sơ hình chữ Nhị có hai gian. Gian thứ nhất có tên gọi là Tiền bái, gian thứ hai là Hậu cung. Trước cửa đền Hạ là cây thiên tuế, đây cũng là nơi chủ tịch Hồ Chí Minh, vị cha già dân tộc đã cất lên lời dặn dò bất hủ về sự nghiệp bảo vệ dân tộc: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

Tương truyền, xưa kia Lạc Long Quân và mẹ u Cơ sinh được 100 người con, 50 người con theo cha xuống biển, 50 người con theo mẹ lên núi khai sơn phá thạch. Trong 50 người con theo mẹ thì người con trưởng lên nối ngôi, lấy niên hiệu Hùng Vương thứ nhất, đặt tên nước Văn Lang, đóng đô ở Phong Châu, truyền 18 đời trong hơn 2.600 năm (từ năm 2879 đến năm 258 trước Công nguyên).

Nằm kề bên đền Hạ là Chùa Thiên Quang, được xây vào thời Trần. Phía trước chùa có cây vạn tuế gần tám trăm năm tuổi, xung quanh chùa có hành lang bao bọc, mái lợp ngói mũi, đầu đao cong, bờ nóc đắp hình lưỡng long châu nguyệt. Trước sân chùa là hai tháp sư hình trụ 4 tầng và một gác chuông có tuổi đời vài trăm năm. Trong chùa có trên 30 pho tượng: Tam Thế, A Di Đà, Quan âm Nam Hải, Quan âm Tống Tử, Đức Thánh Hiền, Hộ Pháp,... được bài trí trang nghiêm. Kiến trúc hiện nay của chùa theo kiểu chữ Công, gồm Tiền đường 5 gian, Tam bảo 3 gian, và Thượng điện 3 gian.

Từ đền Hạ leo thêm 168 bậc nữa là có thể đến đền Trung, đây là nơi vua quan ngự bàn việc dân việc nước và thưởng thức vẻ đẹp đất trời. Đền Hạ có tên chữ là Hùng Vương Tổ Miếu, đây là ngôi đền cổ tồn tại từ thời Lý - Trần với cấu trúc đơn giản hình chữ Nhất. Tại đây Lang Liêu đã dâng lên vua cha bánh chưng nhân dịp lễ tết và không phụ với ý trời, công sức của chàng đã được đền đáp bằng việc truyền ngôi của vua cha.

Sau một hành trình gian nan cuối cùng du khách cũng đặt chân lên đỉnh Nghĩa Lĩnh, và tại đây có đền Thượng với tên gọi là "Kính Thiên lĩnh điện". Đây là nơi thờ Thánh Gióng và vua Hùng. Đền Thượng tọa lạc ở trung tâm trời đất và cũng là trung tâm của khu di tích đền Hùng. Ngôi đền có sân rộng và được tôn tạo lại với kiến trúc cổ để du khách tìm về hành lễ nhưng không được đặt chân vào bên trong các gian thờ. Người ta vẫn thường truyền nhau rằng ngôi đền được xây dựng sau khi Thánh Gióng lập nên đại công, đánh đuổi giặc n khỏi quê cha đất tổ. Và sau

khi Thánh Gióng đánh tan giặc, rồi bay lên trời thì vua Hùng đã đem ngài hóa ở ngôi đền bên cạnh, đó chính là Lăng vua Hùng.

Lăng ở phía Đông đền Thượng, đây là mộ Hùng Vương thứ 6 với cấu trúc hình vuông có cột liên tường. Trong lăng là khu mộ vua Hùng với kích thước dài 1,3, rộng 1,8, cao 1m. Điểm đến tiếp theo và cũng là điểm cuối của chuỗi di tích đó chính là đền Giếng, chặng cuối này nằm ở Đông Nam chân núi Nghĩa Lĩnh. Đền xây vào thế kỷ 18, theo kiểu kiến trúc chữ Công gồm gian Tiền bái, ống muống, và Hậu cung. Đền xây vào thế kỷ 18, đây là ngôi đền mà hai cô con gái vua là Tiên Dung và Ngọc Hoa đã từng ngang qua, tại đây họ thường soi gương và chải tóc. Bên trong đền có giếng Ngọc nước trong veo quanh năm.

Một trong những địa điểm đáng để đặt chân đến của khu di tích đó là Bảo tàng Hùng Vương, nơi đây được thiết kế mô phỏng hình ảnh bánh chưng bánh dày và trưng bày nhiều hiện vật từ thời vua Hùng, bảo tàng đã giới thiệu khái quát sự nghiệp dựng nước Văn Lang của các vua Hùng thông qua các nội dung trưng bày với các chủ đề khác nhau. Hằng năm cứ vào đúng ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch thì khu di tích Đền Hùng lại long trọng tổ chức giỗ tổ Hùng Vương với nhiều hoạt động, sự kiện long trọng nhằm bày tỏ lòng biết ơn, gợi nhớ lại công lao của các vị Vua Hùng đã có công lớn trong việc xây dựng nền móng nước nhà. Cùng với thời gian, tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương đã tích hợp nhiều giá trị văn hóa quý báu của dân tộc, thể hiện ý thức nhớ về cội nguồn dân tộc "Ăn quả nhớ người trồng cây"; "Uống nước nhớ nguồn"; sự đoàn kết sâu rộng của cộng đồng dân tộc tạo nên tính cộng đồng sâu sắc.

Thờ cúng Hùng Vương đã trở thành truyền thống quý báu không chỉ ở trong nước mà còn ở cả nước ngoài, nơi có cộng đồng người Việt sinh sống. Điều đó đã tạo nên triết lý nhân văn sâu sắc, động lực tinh thần của dân tộc Việt Nam, hình thành nên nét đặc sắc của văn hóa nhân loại. Thông qua nghi lễ thờ cúng nhằm xác lập mối liên hệ dòng tộc giữa các Vua Hùng với mọi thế hệ trong cộng đồng người Việt từ quá khứ, hiện tại đến mai sau. Đó là sợi dây liên kết các truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ thời đại sơ khai của các vua Hùng cho đến thời đại văn minh của Hồ Chí Minh, thể hiện lối sống trọng tình nghĩa, thủy chung, sự biết ơn, tình yêu thương, đùm bọc lẫn nhau đậm đà tính dân tộc.

Việc tổ chức Giỗ Tổ Hùng vương được Nhà nước, chính quyền địa phương tổ chức trang trọng, trong đó nghi lễ quan trọng nhất là Lễ dâng hương tưởng niệm các Vua Hùng tại Đền Thượng, thể hiện sự biết ơn đối với công lao dựng nước của các vua Hùng. Bên cạnh đó còn có lễ hội đền Hùng với các trò chơi dân gian và các cuộc thi đậm chất truyền thống như hát Xoan, hát Ghẹo, Hội trại văn hóa. Đến năm 1962 nhà nước ta đã quyết định công nhận Đền Hùng là Di tích lịch sử văn hóa

Quốc gia, đây cũng là một trong 10 di tích được xếp hạng "Di tích lịch sử văn hóa đặc biệt cấp Quốc gia" đợt đầu tiên vào năm 2009.

Đền Hùng, khu di tích gắn liền với chiều dài lịch sử của dân tộc và ẩn chứa những giá trị về kiến trúc, văn hóa sâu sắc. Chúng ta cần tự hào và ra sức bảo vệ, phát triển và truyền tải niềm tự hào này đến với bạn bè quốc tế.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng mẫu số 2 ngắn gọn

“Dù ai đi ngược về xuôi,

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng mười tháng ba.”

Giỗ tổ Hùng Vương hay lễ hội đền Hùng là một lễ hội lớn mang tầm vóc quốc gia ở Việt Nam. Hàng năm, vào ngày 10 tháng 3 âm lịch, hàng vạn người từ khắp mọi miền tổ quốc đổ về đền Hùng để tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn công lao lập nước của các vua Hùng, những vị vua đầu tiên của dân tộc.

Đền Hùng là một khu du lịch nổi tiếng nằm trên núi Nghĩa Lĩnh, xã Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Vĩnh Phúc cách Hà Nội 100km về phía Bắc. Đó là một quần thể kiến trúc bao gồm lăng tẩm, đền, miếu cổ kính. Do những biến động của lịch sử và sự khắc nghiệt của thời gian, các kiến trúc ở đền Hùng đã được trùng tu và xây dựng lại nhiều lần, gần đây nhất là vào năm 1922.

Từ chân núi đi lên, qua cổng đền, điểm dừng chân của du khách là đền Hạ, tương truyền là nơi bà Âu Cơ đẻ ra bọc trăm trứng. Trăm trứng ấy đẻ ra trăm người con, năm mươi người theo cha xuống biển, bốn chín người theo mẹ lên núi. Người con ở lại làm vua, lấy tên là Hùng Vương (thứ nhất).

Qua đền Hạ là đền Trung, nơi các vua Hùng dùng làm nơi họp bàn với các Lạc hầu, Lạc tướng. Trên đỉnh núi là đền Thượng là lăng Hùng Vương thứ sáu (trong dân gian gọi là mộ tổ) từ đền Thượng đi xuống phía Tây nam là đền Giếng, nơi có cái giếng đá quanh năm nước trong vắt. Tương truyền ngày xưa các công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa, con vua Hùng Vương thứ mười tám, thường tới gội đầu tại đó.

Lễ hội đền Hùng bao gồm những hoạt động văn hóa, văn nghệ mang tính chất nghi thức truyền thống và những hoạt động văn hóa dân gian khác... Các hoạt động văn hóa mang tính chất nghi thức còn lại đến ngày nay là lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Đó là hai nghi lễ được cử hành đồng thời trong ngày chính hội. Đám rước kiệu xuất phát từ dưới chân núi rồi lần lượt qua các đền để tới đền Thượng, nơi làm lễ dâng hương. Đó là một đám rước tung bừng những âm thanh của các nhạc cụ cổ

truyền và màu sắc sắc sỡ của bạt ngàn cờ, hoa, lọng, kiệu, trang phục truyền thống... Dưới tán lá mát rượi của những cây trò, cây mỡ cổ thụ và âm vang trầm bổng của trống đồng, đám rước như một con rồng uốn lượn trên những bậc đá huyền thoại để tới đỉnh núi Thiêng.

Góp phần vào sự quyến rũ của ngày lễ hội, ngoài những nghi thức rước lễ còn những hoạt động văn hóa quần chúng đặc sắc. Đó là những cuộc thi hát xoan (tức hát ghẹo), một hình thức dân ca đặc biệt của Vĩnh Phú, những cuộc thi vật, thi kéo co, hay thi bơi chải ở ngã ba sông Bạch Hạc, nơi các vua Hùng luyện tập các đoàn thủy binh luyện chiến.

Người hành hương tới đền Hùng không chỉ để ngắm cảnh hay tham dự vào cái không khí tung bừng của ngày hội mà còn vì nhu cầu của đời sống tâm linh. Mỗi người hành hương đều có thắp lên vài nén hương khi tới đất Tổ để nhờ làn khói thơm nói hộ những điều tâm niệm của mình với tổ tiên. Trong tâm hồn người Việt thì mỗi nắm đất, gốc cây nơi đây đều linh thiêng và chẳng có gì khó hiểu khi nhìn thấy những gốc cây, hốc đá cắm đỏ những chân hương.

Trải hội Đền Hùng là truyền thống văn hóa đẹp của người Việt Nam. Trong rất nhiều những ngày hội được tổ chức trên khắp đất nước, hội đền Hùng vẫn được coi là hội linh thiêng nhất bởi đó là nơi mỗi người Việt Nam nhớ về cội nguồn và truyền thống oai hùng, hiển hách của cha ông.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng văn mẫu số 3 Ngữ văn 8

Đền Hùng được dựng trên núi Nghĩa Lĩnh, giữa đất Phong Châu, ngày nay là xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Phong Châu là đế đô của nước Văn Lang, từ 40.000 năm trước. Đây là đất Tổ của dân tộc Việt Nam.

Tương truyền, xa xưa, các vua Hùng lựa chọn nhiều nơi, cuối cùng mới tìm được thánh địa này để đóng đô. Nơi này ở phía trước có sông tụ hội, hai bên có núi châu hầu. Bãi sông tiện lợi cho sinh hoạt nhân dân. Đất đai màu mỡ thích hợp việc cày cấy, trồng trọt. Đất gò đồi cao thuận lợi việc lập ấp mở làng.

Ngày nay, những dấu tích phát hiện được trong các đợt khai quật khảo cổ ở Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun, Làng Cả... cho thấy quanh vùng đất Phong Châu đều có tính chất tiêu biểu. Điều này chứng minh rằng đây là địa bàn sinh tụ của người Việt cổ thời Hùng Vương. Cuộc sống vật chất và tinh thần của con người ở đây đã đạt tới đỉnh cao văn minh lúc bấy giờ.

Theo sử cũ, sau khi định đô ở Phong Châu, các vua Hùng đã chọn núi Nghĩa Lĩnh làm nơi tế trời đất, chủ thần và tiên tổ. Với những cái tên được gọi qua nhiều thời

điểm khác nhau như là: Hy Chương, Nghĩa Cương, Hùng Lĩnh, núi Hùng, núi Nghĩa Lĩnh cao 175m, nằm trên địa phận thôn Cổ Tích. Cây cối ở đây um tùm, xung quanh là gò đồi nhấp nhô trùng điệp. Tương truyền có tất cả 99 ngọn đồi vốn là 99 con voi có nghĩa phủ phục châu núi Tô, riêng có 1 con bất nghĩa, quay ngược lại bị chém đầu. Vì vậy, vùng này có một quả đồi có vết xẻ thành khe.

Du khách đi đến đền Hùng, từ Hà Nội qua Cổ Loa, Đông Anh, khu công nghiệp Việt Trì, khu mộ cổ Làng Cả, cầu Bạch Hạc là nhìn thấy núi Hùng, núi Trọc, núi Văn in hình trên nền trời. Sau đó, tới Ngã Ba Đền Hùng, du khách rời đường lớn, rẽ vào con đường đất đỏ như xẻ qua đồi, dưới rừng cây tỏa rợp bóng mát. Cổng đền Hùng hiện ra ở chân núi phía Tây, bên những gốc thông đại thụ cao vút. Cổng xây theo kiểu tam quan, hai tầng, góc mái uốn cong. Bờ nóc có "lưỡng long châu nhật". Cửa chính giữa cao rộng. Cách hai tường ngăn là hai cột trụ, đỉnh có đắp đèn lồng, con nghê. Phía trên cửa chính có 4 đại tự "CAO SƠN CẢNH HÀNG" có nghĩa là "NÚI CAO ĐƯỜNG LỚN".

Du khách phải trèo lên 255 bậc đá để đến Đền Hạ. Theo truyền thuyết, ở đây bà Âu Cơ đẻ bọc trăm trứng, nở thành trăm người con: 50 theo cha là Lạc Long quân xuôi về miền biển, 49 người theo mẹ lên núi, để lại 1 người làm vua nước Văn Lang. Đây là vua Hùng thứ nhất. Trong khu vực đền Hạ có chùa Thiên Quang. Trước cửa chùa là cây thiên tuế sống được 700 năm. Tại nơi này, vào ngày 19 tháng 8 năm 1954, Hồ chủ tịch đã nói chuyện với cán bộ và chiến sĩ sư đoàn 308 có nhiệm vụ tiếp quản thủ đô Hà Nội. Bác dặn: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

Từ Đền Hạ, qua nhà đặt bia xanh xán, bên gốc đại thụ, đi xuống chân núi ở mặt Đông Nam khoảng vài chục bậc đá, du khách đến được Đền Giếng. Đây là nơi thờ hai vị công chúa là Tiên Dung và Ngọc Hoa, con gái vua Hùng thứ 18. Trong đền có Giếng Ngọc. Tương truyền, hồi chưa hạ giá, hai công chúa vẫn còn ra đây soi bóng chải tóc. Bây giờ du khách hãy trở lại Đền Hạ, leo 168 bậc lên Đền Trung. Tương truyền đây là nơi các vua Hùng thường đến họp bàn việc nước với quần thần. Tiếp tục lên 102 bậc đá nữa, du khách đến được Đền Thượng, nơi các vua Hùng làm lễ tế Trời Đất, Thần Núi và Thần Lúa.

Đền có bức hoành phi lớn đề 4 đại tự "NAM QUỐC SƠN HÀ". Trước đền Thượng có một cột đá lớn, dựng trên bệ cao, khói hương ám đen kịt, được gọi là đá thề. Tương truyền đây là nơi vua Thục Phán đã nguyện xin đời đời tế tự các vua Hùng và giữ gìn cơ nghiệp họ Hùng truyền lại. Phía bên đền Thượng, thấp hơn vài chục bậc lẫm là vua Hùng, tượng trưng cho mộ tổ xây dựng vào đầu thế kỷ 20, kiến trúc giản dị đơn sơ. Toàn bộ khu di tích hiện nay bao gồm 4 đền 1 chùa, 1 lăng, đều được trùng tu hoặc xây thêm cách nay vào khoảng trăm năm.

Theo lời kể của các cụ già ở địa phương, đền Trung có sớm nhất, do thôn Trẹo (tên nôm của làng Triệu Phú, có đông người họ Trẹo, nay đổi thành Triệu) xây dựng từ thời xa xưa để thờ các vua Hùng. Sau làng Trẹo đông dần, chia thành ba làng là: Triệu Phú, Cổ Tích, Vi Cương. Hai làng mới cũng lập đền thờ trên núi. Làng Cổ Tích dựng đền Thượng. Làng Vi Cương dựng đền Hạ. Triệu Phú là làng gốc vẫn trông nom thờ cúng đền Trung như cũ.

Ba bài vị thờ các thần núi có tên nôm na là núi Cả, núi Vắn, núi Trọc và tên chữ Hán là "Đột Ngột Cao Sơn", "Át Sơn" (núi gần), "Viễn Sơn" (núi xa) đặt trong các đền. Vò trấu lớn bằng đá, về sau làm lại bằng gỗ thờ ở đền Thượng. Tầng đá "cối xay" đường kính trên 2m ở trên núi Trọc được chú ý bảo tồn. Những mảnh đá lớn kê hai bên bệ thờ ở đền Hạ là những dấu tích gợi nhớ những nghi thức thờ cúng nguyên thủy của cư dân thời Hùng Vương.

Quanh đền Hùng, một loạt tên đất, tên xóm làng còn vang vọng một thời: Xã Thận Thịnh là nơi xã giã gạo cho vua, Kẻ Sủ, nơi làm việc cho các quan, Kẻ Đọi là chỗ rèn luyện quân sĩ, Kẻ Gát, nơi vua dựng lầu kén rể, v.v... Khu vực Đền Hùng được bảo vệ, tôn tạo khá chu đáo. Đường đi được làm thêm vào thời gian gần đây; bậc đá lên đền được sửa lại; cây được trồng thêm. Ngoài ra, còn xây thêm khu công quán, đào hồ chứa nước Lạc Long Quân...

Đứng trên núi Nghĩa Lĩnh nhìn xuống, du khách thấy phía xa xa là Ngã ba Hạc, nơi sông Lô nhập dòng với sông Hồng. Xưa kia, mênh mông như biển cả. Phía bên trái là dãy Tam Đảo hùng vĩ. Phía bên phải là ngọn Ba Vì mờ mờ xanh ẩn hiện... Đồng ruộng, đồi cọ, vườn chè, làng xóm trù phú, cảnh đẹp như tranh, vùng trung du trải rộng ra trước mắt. Đây đó rải rác những đầm hồ lớn lấp loáng như gương dưới ánh xuân.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng mẫu 4 hay nhất

Trên đất nước Việt Nam yêu dấu có rất nhiều cảnh đẹp. Nhưng cảnh đẹp mà tôi tự hào nhất là Đền Hùng – nơi thờ các Vua Hùng thời xưa đã có công dựng nước. Đền Hùng là một thắng cảnh đẹp, một di tích lịch sử có ý nghĩa nhất đối với người Việt Nam vì đó là nơi thờ cúng, tưởng niệm của vua Hùng, tổ tiên chung của cả dân tộc.

Đền Hùng nằm ở phía tây bắc Hà Nội, cách Thủ đô chưa đầy 90km. Đền Hùng được xây dựng trên núi Hùng hay còn được gọi là núi Cả, núi Nghĩa Lĩnh, Nghĩa Cương, Hy Cương, Hy Sơn, Bảo Thiệu Lĩnh, Bảo Thiệu Sơn,...). Núi có độ cao 175m so với mặt nước biển. Tục truyền rằng, núi Hùng là chiếc đầu rồng hướng về phía Nam, mình rồng uốn khúc thành núi Vắn, núi Trọc, núi Pheo. Núi Vắn cao

170m, xấp xỉ núi Hùng. Núi Trọc nằm giữa núi Hùng và núi Vặn, cao 145m. Theo truyền thuyết, ba đỉnh núi này là ba đỉnh “Tam sơn cấm địa” được dân gian thờ từ rất lâu đời.

Phong cảnh nơi đây mới hùng vĩ làm sao! Ở đó núi non trùng điệp, rừng cây bạt ngàn xanh tốt. Vào những ngày đẹp trời, ta có thể nhìn thấy dòng sông Lô hiền hòa, trong vắt, những xóm làng ẩn hiện trong vườn cây trái như một bức tranh đầy màu sắc. Từ núi Nghĩa Lĩnh có thể quan sát được cả một vùng rất rộng của trung tâm Bắc Bộ với ngã ba Hạ, nơi sông Lô đổ nước vào sông Hồng, với các dãy núi Tam Đảo, Ba Vì và các dãy đồi lượn sóng xen kẽ giữa những cánh đồng tốt tươi, những vùng quê trù phú của vùng trung du.

Toàn bộ khu di tích gồm 4 đền, 1 chùa và một lăng hài hòa trong phong cảnh thiên nhiên, có địa thế cao rất đẹp mắt. Cao nhất là Đền Thượng, thấp nhất là Đền Giếng. Các Đền được xây dựng theo một kiến trúc cổ kính. Sau khi qua cổng chính của khu di tích, qua 225 bậc đá, là lên đến đền Hạ. Ở khu vực Đền Hạ có chùa Thiên Quang và cây Thiên Tuế 700 tuổi; gần đó có đền Ngọc và giếng Ngọc. Từ Đền Hạ theo 168 bậc đá nữa là Đền Trung và lên tiếp 102 bậc nữa thì lên Đền Thượng và có lăng vua Hùng, tượng trưng cho mộ Tổ.

Cổng đền được xây theo kiểu vòm cuốn. Tầng dưới có một cửa vòm cuốn lớn, đầu cột trụ cổng tầng trên có cửa vòm nhỏ hơn, bốn góc tầng mái trang trí rồng, đắp nổi hai con nghê. Giữa cột trụ và cổng đắp nổi phù điêu hai võ sĩ; giữa tầng một có đề bức đại tự: “Cao sơn cảnh-hành” (lên núi cao nhìn xa rộng). Mặt sau cổng đắp hai con hổ là hiện thân vật canh giữ thần. Qua cổng chính là Đền Hạ. Tương truyền nơi đây, Mẹ Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng, sau nở thành 100 người con trai, nguồn gốc “đồng bào” (cùng bọc) được bắt nguồn từ đây. Ngay chân Đền Hạ là nhà bia, trên đỉnh có đắp hình, nạm rượ. Nơi đây đặt bia đá ghi lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm Đền Hùng ngày 19/9/1945: “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước”.

Gần Đền Hạ có ngôi chùa Thiên Quang thiền tự. Trước cửa chùa có cây thiên tuế là nơi Bác Hồ ngồi nói chuyện với cán bộ và chiến sĩ. Chùa có một gác chuông được xây dựng vào thế kỉ XVII. Tiếp đến là Đền Trung. Tương truyền đây là nơi các vua Hùng cùng các Lạc hầu, Lạc tướng du ngoạn ngắm cảnh thiên nhiên và họp bàn việc nước. Đây cũng là nơi vua Hùng thứ 6 đã nhường ngôi cho Lang Liêu – người con hiếu thảo vì đã có công làm ra bánh chưng, bánh dày.

Đền Thượng được đặt trên đỉnh núi Hùng. Tương truyền rằng thời Hùng Vương, Vua Hùng thường lên đỉnh núi Nghĩa Lĩnh để cử hành những buổi lễ thờ trời đất, thờ thần lúa, cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Tục truyền đây còn

là nơi vua Hùng thứ 6 lập đàn cầu trời ban cho người tài ra giúp nước đánh giặc Ân. Sau khi Thánh Gióng đánh tan giặc và bay về trời, vua Hùng cho lập đền thờ vọng trên đỉnh núi, về sau, nhân dân đặt thêm bài vị vua Hùng vào thờ cúng.

Tiếp đến là Lăng Hùng Vương, tương truyền là mộ của Vua Hùng thứ 6. Lăng hình vuông, tầng dưới bốn góc đắp bốn con rồng tư thế bò, tầng trên đắp rồng uốn ngược, đỉnh lăng đắp hình “quả ngọc”. Ba mặt Tây, Đông, Nam đều có cửa vòm, hai bên cửa đều đắp kỳ lân, xung quanh có tường bao quanh, trang trí hoa, chất liệu bằng đá. Trong lăng có mộ Vua Hùng. Mộ xây hình hộp chữ nhật dài, có mái mũi lượn.

Từ Đền Thượng, đi tham quan một đoạn nữa là đến Đền Giếng (tên chữ là Ngọc Tỉnh), tương truyền là nơi hai công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa (con gái của Vua Hùng thứ 18) thường soi gương, vấn tóc khi theo cha đi kinh lý qua vùng này. Hai bà có công dạy dân trồng lúa nước và trị thủy nên được nhân dân lập đền thờ phụng muôn đời, công Đền Giếng có kiểu dáng gần giống công chính nhưng nhỏ và thấp hơn. Đền Tổ Mẫu Âu Cơ được xây dựng trên núi Ốc Sơn (núi Vặn). Trong đền có tượng thờ Mẹ Âu Cơ và hai Lạc hầu, Lạc tướng. Đường đi lên đền được xây bằng 553 bậc đá Hải Lựu.

Ngay dưới chân núi là Bảo tàng Hùng Vương. Trong Bảo tàng có nhiều hiện vật, tranh ảnh, tượng lớn khắc hoạ chủ đề: “Các Vua Hùng dựng nước Văn Lang trên mảnh đất Phong Châu lịch sử”. Vào những ngày giỗ Tổ Hùng Vương, cờ, hoa, biểu ngữ được trang hoàng khắp mọi nơi. Cờ bay đỏ những cành cây, đỏ những mặt hồ. Trong những ngày lễ, Đền Hùng càng đông khách thập phương đến tham quan và thắp hương, tưởng nhớ ghi dấu công ơn của các vua Hùng. Đền Hùng vừa là thắng cảnh đẹp, vừa là một di tích lịch sử — văn hóa đặc biệt quan trọng đối với người Việt Nam. Về với Đền Hùng là về với cội nguồn dân tộc, để tự hào về dòng giống tiên rồng đang chảy trong huyết mạch của mỗi người dân Việt Nam!

Trải hội Đền Hùng là truyền thống văn hóa đẹp của người Việt Nam. Trong rất nhiều những ngày hội được tổ chức trên khắp đất nước, hội đền Hùng vẫn được coi là hội linh thiêng nhất bởi đó là nơi mỗi người Việt Nam nhớ về cội nguồn và truyền thống oai hùng, hiên hách của cha ông.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng mẫu 5 chọn lọc ý nghĩa nhất

Trong tiềm thức của mỗi người Việt Nam, về với Đền Hùng là cuộc hành hương trở về nguồn cội, tìm lại những dấu ấn lịch sử hào hùng thời Vua Hùng dựng nước.

“Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mồng mười tháng ba

Khắp miền truyền mãi câu ca

Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”

Cụm di tích Đền Hùng trên một ngọn núi cao hùng vĩ. Bàn thờ Tổ được đặt trên ngọn núi Nùng (Nghĩa Lĩnh) thuộc thôn cổ Tích, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Núi Nùng cao 175m nổi lên án ngữ vùng đồi Phong Châu Bạch Hạc. Đền Hùng là tên chung chỉ bốn ngôi đền và một ngôi lăng trên Núi Nùng. Từ cổng chính đi lên là Đền Hạ, theo truyền thuyết đây là nơi bà Âu Cơ sinh một bọc trăm trứng nở ra một trăm người con tạo thành sức mạnh Việt Nam.

Lên nữa là Đền Trung nơi các vua Hùng bàn việc nước với các Lạc hầu, Lạc tướng và trên đỉnh núi là Đền Thượng với bốn chữ vàng “Nam Việt Triệu Tổ” (Tổ muôn đời nước Việt Nam). Đây là nơi Vua Hùng thờ Thánh Gióng và làm lễ tế trời đất cầu mưa gió thuận hòa, mùa màng tươi tốt, muôn dân ấm no. Cạnh Đền Thượng là ngôi Lăng nhỏ thường gọi là mộ Tổ mang ý nghĩa tượng trưng. Từ Lăng đi xuống về hướng Đông, dưới chân núi là Đền Gióng nơi xưa hai công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa con Vua Hùng thứ 18 soi gương nước trang điểm, vì thế giếng còn có tên là Giếng Ngọc. Giếng ấy nay ở trong lòng đền.

Đứng trước Đền Thượng (đỉnh Hùng Sơn) nhìn ra tám phương bốn hướng, trải ra trước mắt một vùng trung du tươi đẹp và bạt ngàn đồi cây xanh tốt, lấp lánh ánh nước ngã ba sông. Những ngôi nhà mới và những nhà máy mọc lên khiến cho cảnh vật thêm sinh động. Con người cảm thấy thực sự nhỏ bé trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ nơi đây. Sự đổi thay của đất và người Phú Thọ đã tô điểm thêm vẻ đẹp cho khu di tích Đền Hùng lịch sử. Sừng sững phía Đông là dãy Tam Đảo chạy dài như bức trường thành.

Phía Tây chót vót ngọn Tản Viên trắn ngự. Sông Đà, sông Lô, sông Thao hợp nước châu về Đền Hùng càng làm tăng vẻ hùng vĩ cho khu di tích: “Xem địa thế trùng trùng long hổ Tả đảo Sơn mà hữu Tản Viên Lô, Đà hai nước hai bên Giữa sông Thao thủy dòng trên Nhị Hà” Cô đô Văn Lang xưa, Nghĩa Lĩnh – Việt Trì là cái nôi của huyền thoại. Sông núi cỏ cây mang nặng hồn đất nước, đem đến cho khách thập phương những câu chuyện nửa thực nửa hư mà rất đẹp. Làng Lúa xưa là nơi Vua Hùng dạy dân trồng lúa.

Các xã dọc sông Lô là nơi Vua Hùng đi săn cùng các Lang và các My Nương. Làng Hương Trâm, xã Lâu Thượng là nơi hoàng tử Lang Liêu làm ra bánh chưng, bánh dày dâng lễ chúc thọ Vua Hùng. Ngã ba sông là nơi Vua Hùng thứ 18 lập lầu

kén rở chọn chồng cho công chúa, nơi diễn ra cuộc so tài giữa thần Núi và thần Nước để giành người đẹp...

“Tháng ba nô nức hội đền

Là ngày giỗ Tổ bốn nghìn năm nay”

Về hội Đền Hùng là tìm về mảnh đất chôn nhau cắt rốn, tìm về tuổi ấu thơ trong chiếc nôi với lời ru sông núi của mẹ Âu Cơ; là nhớ về tổ tiên một thời lập quốc với dấu tích của một thời đại Vua Hùng, về với Đền Hùng là về với nguồn cội, về với bản sắc văn hóa của người Việt Nam, cùng cầu chúc mọi điều tốt đẹp đến với tất cả mọi người.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng mẫu số 6 ngắn gọn

Khu Di tích lịch sử Đền Hùng thuộc thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; là nơi thờ các vua Hùng có công dựng nước, Tổ Tiên của dân tộc Việt Nam. Ngày xa xưa vùng đất này là khu vực trung tâm của nước Văn Lang, nằm giữa hai dòng sông giống như hai dãy hào thiên nhiên không lồ bao bọc lấy cố đô xưa của các vua Hùng.

Núi Hùng trông xa giống như đầu của một con rồng lớn hướng về Nam, mình rồng uốn lượn thành núi Trọc, núi Vặn, núi Pheo. Phía sau núi Hùng có những quả đồi lớn san sát nối liền dài tới 10km giống như đàn voi châu về Đất Tổ, phía trước là ngã ba Bạch Hạc với sự hợp lưu của ba dòng sông lớn nhất miền Bắc: sông Hồng, sông Lô, sông Đà tạo ra một vùng nước lớn mênh mông, từ đó có những quả đồi thấp lô nhô giống như một đàn rùa nước bò lên châu về Nghĩa Lĩnh. Phía Đông xa mờ là dãy Tam Đảo trùng điệp (núi mẹ), xa về phía nam là dãy Ba Vì cao ngất (núi cha) tụ lại.

Sát núi Hùng còn có những quả đồi như phượng cặp như (Tiên Kiên), hồ phục (Khang Phục – Chu Hoá). Cảnh thế ngoạn mục hùng vĩ, đất đầy khí thiêng của sơn thủy tụ hội. Đứng trên đỉnh cao Nghĩa Lĩnh ta có thể bao quát toàn bộ một vùng rộng lớn với cảnh đẹp của sơn thủy hữu tình. Tương truyền vua Hùng đã đi khắp mọi miền, về đây chọn làm đất đóng đô. Quần thể Khu di tích lịch sử đền Hùng gồm đền Hạ và chùa Thiên Quang, đền Trung, đền Thượng và Lăng Vua Hùng, đền Giếng, đền Tổ Mẫu u Cơ, đền Quốc Tổ Lạc Long Quân cùng với đó là các công trình phụ trợ nhằm phục vụ nhu cầu tâm linh của đồng bào cả nước về Giỗ Tổ Hùng Vương hàng năm

Đầu tiên là đền Hạ được xây dựng vào thế kỷ XVII – XVIII. Kiến trúc kiểu chữ nhị (=) gồm Tiền bái và Hậu cung. Kiến trúc đền Hạ đơn sơ, kèo cầu suốt, quá

giang đóng trụ, mái lợp ngói mũi. Tương truyền rằng nơi đây, mẹ u Cơ sinh ra bọc trăm trứng, sau nở thành trăm người con trai, nguồn gốc của cộng đồng người Việt, nghĩa “đồng bào” (cùng bọc) được bắt nguồn từ đây.. Khi các con khôn lớn cha Lạc Long Quân mang theo 50 người con về vùng biển quai đê lấn biển, mở mang bờ cõi. Mẹ u Cơ mang theo 49 người con ngược lên vùng núi, trồng dâu, chăn tằm, dệt vải, xây dựng cuộc sống. Người con trưởng ở lại làm Vua, cha truyền con nối 18 đời đều gọi là Hùng Vương.

Tiếp theo là chùa Thiên Quang, chùa xưa có tên gọi là " Viễn Sơn Cổ Tự" sau đổi thành "Thiên Quang Thiền Tự ". Chùa được xây dựng vào thời Trần đến thế kỷ XV xây dựng lại, thời Nguyễn chùa được đại trùng tu. Hiện nay chùa có kiến trúc kiểu chữ công (I) gồm ba toà tiền đường (5 gian) Tam bảo (3 gian) và Thượng điện (3 gian) các toà được làm theo kiểu cột trụ, quá giang gói đầu vào cột, kèo suốt cài nóc. Phía ngoài có hành lang xây xung quanh. Mái chùa lợp ngói mũi có đầu đao cong, bờ nóc đắp hình lưỡng long châu nguyệt. Chùa thờ Phật theo phái Đại thừa. Trước cửa chùa có cây Vạn tuế có tuổi gần tám trăm năm. Nơi đây ngày 19/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh trước khi về tiếp quản thủ đô Hà Nội, Bác đã ngồi làm việc bên gốc cây Vạn Tuế.

Đền Trung có tên là Hùng Vương Tổ miếu được xây dựng vào thời Lý – Trần. Đền thế kỷ XV bị giặc Minh tàn phá, sau này được xây dựng lại, kiến trúc hiện nay kiểu chữ nhất (-) 3 gian, kiến trúc đơn sơ không có cột, kèo cầu quá giang cột trốn gói vào tường, mái lợp ngói mũi. Tương truyền là nơi các Vua Hùng cùng Lạc Hầu, Lạc Tướng ngắm cảnh và họp bàn việc nước. Nơi đây vua Hùng thứ 6 đã nhường ngôi cho Lang Liêu người con hiếu thảo sáng tạo ra bánh chưng, bánh dày.

Đền Thượng có tên chữ là Kính thiên lĩnh điện, đến thế kỷ XV đền được xây dựng quy mô, vào thời Nguyễn triều đình cấp tiền, cử quan về giám sát việc đại trùng tu. Hiện nay đền có kiến trúc kiểu chữ Vương, được xây dựng 4 cấp: Nhà chuông trống, Đại bái, Tiền tế và Hậu cung. Ngày 18/9/1962 Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Đền Hùng, người đã nghỉ trưa ở cửa ngách Đông Nam đền Thượng trước khi về Bác căn dặn phải trồng cây cối. Xây dựng Đền Hùng thành công viên lịch sử cho con cháu sau này thăm viếng.

Ở lăng Hùng Vương, tương truyền là mộ vua Hùng thứ 6, trước khi chết có dặn hãy chôn ta trên núi Cả để đứng trên núi cao ta còn trông nom bờ cõi cho con cháu. Xưa là mộ đất, đến thời Tự Đức năm thứ 27 (1870) cho xây Lăng Mộ, thời Khải Định năm thứ 2 (1922) được đại trùng tu như ngày nay. Đền Giếng có tên chữ là Ngọc Tỉnh. Tương truyền là nơi hai nàng công chúa Tiên Dung và Ngọc Hoa con gái Vua Hùng thứ 18 thường soi gương chải tóc khi theo cha đi kinh lý qua vùng này. Hai nàng là người có công dạy dân trồng lúa, trị thủy nên nhân dân lập đền

thờ. Đền được xây dựng vào thế kỷ thứ 18, đền được xây dựng lên trên giếng nên hiện nay giếng ở bên trong hậu cung của đền bốn mùa nước trong mát, không bao giờ cạn. Hiện nay đền có kiến trúc kiểu chữ công (I) gồm Tiền bái, ống muống, Hậu cung, hậu cung được xây dựng kiểu chuỗi vò. Mái đền lợp ngói mũi, bờ nóc trang trí lưỡng long châu nguyệt.

Đền Tổ Mẫu u Cơ được xây dựng trên đỉnh núi Vặn (Tên mỹ là tự là núi Ốc Sơn), thuộc thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có độ cao 170,2m so với mặt biển, nằm trong hệ thống “Tam sơn cấm địa” là núi Hùng, núi Trọc, núi Vặn. Đền được xây dựng nhằm thể hiện tình cảm của nhân dân ta đối với Tổ Mẫu u Cơ người mẹ thiêng liêng huyền thoại của dân tộc Việt Nam.

Còn đền thờ Quốc Tổ Lạc Long Quân được xây dựng dưới chân núi Sim vào năm 2006. Trong đền đặt tượng Quốc Tổ Lạc Long Quân, tượng Lạc Hầu, Lạc Tướng được đúc bằng đồng. Đền thờ Quốc Tổ Lạc Long Quân tạo thành một quần thể kiến trúc cảnh quan, góp phần bảo tồn, tái tạo hình ảnh lịch sử, đáp ứng nhu cầu của nhân dân trong việc thờ tự thủy tổ dân tộc. Nhằm giáo dục các giá trị truyền thống dân tộc. Có lẽ đến thời Hậu Lê (thế kỷ XV), khu di tích lịch sử Đền Hùng mới được xây dựng hoàn chỉnh theo quy mô như hiện nay. Và vào ngày mùng 10 tháng 3 (âm lịch), với câu ca đã ăn sâu vào tâm thức của mỗi người dân đất Việt:

“Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba

Khắp miền truyền mãi câu ca

Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm”.

Văn mẫu số 7 Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng

Đền Hùng biểu tượng lịch sử của dân tộc Việt Nam, khu di tích lịch sử Đền Hùng là nơi thờ phụng các Vua Hùng những người có công dựng nước từ xa xưa. Giỗ Tổ mùng 10 tháng 3 trở thành ngày lễ trọng đại của dân tộc.

Đền Hùng xây dựng trên núi Nghĩa Lĩnh, hiện nay thuộc Hy Cương, Việt Trì, Phú Thọ. Nơi đây là tập hợp lăng tẩm, miếu, thờ các vua Hùng. Nếu du khách đi từ chân núi sẽ bắt đầu khám phá nơi thấp nhất đó là đền Hạ – nơi đây theo dân gian tương truyền mẹ Âu Cơ đẻ ra bọc trứng, nửa còn lại theo cha số còn lại theo mẹ. Tiếp đến du khách sẽ được khám phá đền Trung địa điểm thường tổ chức các cuộc

hội họp bàn các vấn đề quốc gia của vua Hùng thứ xưa, qua đền Trung sẽ đến đền Thượng nơi thờ vua Hùng thứ 6 đây chính là vị trí cao nhất.

Mỗi năm ngày giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức rất linh đình theo nghi thức quốc gia, Giỗ Tổ bao gồm có 2 phần riêng biệt đó là phần lễ và phần hội. Lễ Rước Kiệu với các đền, chùa trên núi, các vị lãnh đạo của đất nước dâng hương lên vua Hùng tổ chức tại đền Thượng. Các nghi thức tổ chức, dâng hương sẽ được tổ chức long trọng, thành kính và sẽ được báo chí, phát thanh truyền hình đưa tin. Đồng bào trong cả nước được dâng lễ trong các đền, chùa, với sự thành kính và cầu mong yên bình, làm ăn thành công.

Bên cạnh đó phải nhắc đến lễ Dâng Hương các đền, chùa trên núi. Lễ hội còn giúp người dân tham gia sinh hoạt văn hoá cổ xưa. Người dân sẽ được xem các trò chơi như đấu vật, chọi gà, rước kiệu, đánh cờ người... Còn có sân khấu riêng của các đoàn nghệ thuật: chèo, kịch nói, hát quan họ,... Các nghệ sĩ, nghệ nhân từ nhiều nơi về đây để trình diễn những làn điệu hát xoan mượt mà, đặc sắc mang đến cho lễ hội đền Hùng đặc trưng riêng của Đất Tổ.

Những người đến đây không chỉ là xem lễ hội mà còn thể hiện sự tâm linh, thành kính với quê hương đất Tổ, ai cũng biết đây là nơi gốc gác linh thiêng, cội nguồn của dân tộc. Hàng năm, cứ đến mừng 10 tháng 3, người dân và du khách tham gia trải hội đền Hùng, đây là nét đẹp truyền thống của dân tộc Việt Nam. Lễ hội rất linh thiêng và thể hiện sự biết ơn công lao dựng nước và giữ nước của các vua Hùng.

Văn mẫu số 8 Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng chọn lọc

Là người dân nước Việt ai cũng biết câu ca:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày Giỗ Tổ mùng mười tháng ba

Khắp miền truyền mãi câu ca

Nước non vẫn nước non nhà ngàn năm.

Từ nhiều đời nay, trong đời sống tinh thần của người Việt Nam, đã luôn hướng tới một điểm tựa của tinh thần văn hoá – đó là lễ hội Đền Hùng và Giỗ Tổ Hùng Vương, được tổ chức vào ngày 10 tháng 3 âm lịch. Giỗ Tổ Hùng Vương – từ rất lâu đã trở thành ngày Giỗ trọng đại của cả dân tộc, đã in đậm trong cõi tâm linh của mỗi người dân đất Việt. Dù ở phương trời nào, người Việt Nam đều nhớ ngày

giỗ Tổ, đều hướng về vùng đất Cội nguồn – xã Hy Cương – Lâm Thao – Phú Thọ. Nơi đây chính là điểm hội tụ văn hóa tâm linh của dân tộc Việt Nam. Từ ngàn đời nay Đền Hùng là nơi tưởng nhớ, tôn vinh công lao các Vua Hùng, là biểu tượng của khối đại đoàn kết dân tộc Việt Nam.

Người Việt Nam may mắn khi có chung một Tổ để hướng về, có chung một miền Đất Tổ để nhớ, có chung một đền thờ Tổ để tri ân. Ngày nay hàng năm, lễ hội Giỗ Tổ vẫn được tổ chức theo truyền thống văn hoá của dân tộc. Không chỉ để tưởng nhớ tổ tiên, Giỗ Tổ Hùng Vương – Lễ hội Đền Hùng còn nhằm giáo dục truyền thống yêu nước “Uống nước nhớ nguồn”, biết ơn sâu sắc các Vua Hùng đã có công dựng nước và lớp lớp các bậc tiền nhân kiên cường chống giặc ngoại xâm giữ nước. Ngày giỗ Tổ Hùng Vương là ngày hội chung của toàn dân, ngày mà mọi trái tim đều ở muôn nơi vẫn đập chung một nhịp, mọi cặp mắt đều nhìn về cùng một hướng: Đền Hùng. Lễ giỗ Tổ Hùng Vương cử hành vào ngày mồng mười tháng ba:

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mồng mười tháng ba

Lễ hội Đền Hùng là lễ hội truyền thống của dân tộc Việt Nam. Từ thuở xa xưa có một đặc thù riêng là phần lễ nặng hơn phần hội. Tâm tưởng người về dự hội là hướng về tổ tiên, cội nguồn với sự tôn kính và lòng biết ơn sâu sắc (Uống nước nhớ nguồn). 41 làng xã thuộc tỉnh Phú Thọ tham gia rước kiệu lễ dâng Tổ. Từ ngàn xưa, trên các cỗ kiệu có bày lễ vật, đi kèm có phường bát âm tấu nhạc, cờ quạt, bát bửu, lọng che cùng chiêng trống. Những làng ở xa thường phải rước 2-3 ngày mới tới. "Xưa kia, việc cúng Tổ (cử hành) vào ngày 12 tháng 3 (âm lịch) hằng năm. Thường khi con cháu ở xa về làm giỗ trước một ngày, vào ngày 11 tháng 3 (âm lịch)...

Đến thời nhà Nguyễn định lệ 5 năm mở hội lớn một lần (vào các năm thứ 5 và 10 của các thập kỷ), có quan triều đình về cúng tế cùng quan hàng tỉnh và người chủ tế địa phương cúng vào ngày 10 tháng 3 (âm lịch). Do đó ngày giỗ Tổ sau này mới là ngày 10 tháng 3 (âm lịch) hàng năm”. Những năm hội chính thì phần lễ gồm: Tế lễ của triều đình, sau đó là phần lễ của dân. Có 41 làng được rước kiệu từ đình làng mình tới Đền Hùng. Đó là những cuộc hành lễ thể hiện tính tâm linh và nhân văn sâu sắc. Các kiệu đều sơn son thếp vàng, chạm trổ tinh vi, được rước đi trong không khí vừa trang nghiêm vừa vui vẻ với sự tham gia của các thành phần chức sắc và dân chúng trong tiếng chiêng, trống, nhạc bát âm rộn rã một vùng. Phần hội gồm các trò chơi dân gian như đánh vật, đu tiên, ném còn, cờ người, bắn cung nỏ... và đặc biệt là các đêm hát xoan, hát ghẹo – hai làn điệu dân ca độc đáo của vùng đất Châu Phong.

Ngày 2-9-1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời đánh dấu bước ngoặt lịch sử mới của dân tộc ta. Kế tục truyền thống cao đẹp của cha ông, nhất là đạo đức "uống nước nhớ nguồn" nên giỗ Tổ Hùng Vương năm 1946 – sau khi Chính phủ mới được thành lập – là một sự kiện hết sức đặc biệt, đáng ghi nhớ. Năm ấy, cụ Huỳnh Thúc Kháng, Phó Chủ tịch nước, đã thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa lên làm lễ dâng hương tại Đền Hùng. Cụ mặc áo the, khăn xếp, khăn vái theo lễ tục cổ truyền và trang trọng dâng lên bàn thờ tám bản đồ Việt Nam và thanh kiếm là hai vật báu nói lên ý chí của Chính phủ và nhân dân ta trước họa xâm lăng đang đe dọa trở lại.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, do chiến tranh ác liệt nên việc đền hương nơi mộ Tổ do nhân dân vùng quanh Đền Hùng đảm nhiệm. Kháng chiến thắng lợi với thiên sử vàng Điện Biên Phủ (7-5-1954), ngày 19-9-1954, tại Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã căn dặn cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân Tiên phong trước khi về tiếp quản Thủ đô: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước". Lời căn dặn cũng là lời hứa quyết tâm ấy của vị đứng đầu đất nước, dân tộc đã được thực hiện vào mùa xuân 1975. Sau 30 năm gian khổ hy sinh, nhân dân ta đã quét sạch bọn xâm lược ra khỏi bờ cõi, giang san thống nhất, quy về một mối vẹn toàn. Có lẽ không một dân tộc nào trên thế giới có chung raột gốc cội tổ tiên – một ngày giỗ Tổ như dân tộc ta. Từ huyền thoại mẹ Âu Cơ đẻ ra trăm trứng, nửa theo cha xuống biển, nửa theo mẹ lên rừng đã khơi dậy ý thức về dân tộc, nghĩa đồng bào và gắn kết chúng ta thành một khối đại đoàn kết. Hai chữ đồng bào là khởi nguồn của yêu thương, đùm bọc, của sức mạnh Việt Nam.

Ngày nay việc tổ chức lễ hội Giỗ Tổ hàng năm vẫn được tổ chức theo truyền thống văn hoá của dân tộc. Vào những năm chẵn (5 năm một lần), Giỗ Tổ được tổ chức theo nghi lễ quốc gia, năm lẻ do tỉnh Phú Thọ tổ chức. Dù năm chẵn hay lẻ lễ hội Giỗ Tổ vẫn rất chặt chẽ, bao gồm hai phần lễ và hội. Phần lễ được duy trì trang nghiêm trong các đền, chùa trên núi Hùng. Nghi thức dâng hương hoa của các đoàn đại biểu của Đảng, Chính phủ, các địa phương trong toàn quốc,... được tổ chức long trọng tại đền Thượng. Từ chiều ngày mùng 9, làng nào được Ban tổ chức lễ hội cho phép rước kiệu dâng lễ đã tập trung tại nhà bảo tàng dưới chân núi, trên kiệu đặt lễ vật tế Sáng sớm ngày mùng 10, các đoàn đại biểu tập trung ở một địa điểm tại thành phố Việt Trì, có xe tiêu binh rước vòng hoa dẫn đầu, điều hành tới chân núi Hùng.

Các đoàn đại biểu xếp hàng chỉnh tề đi sau kiệu lễ, lần lượt lên đền theo tiếng nhạc của phường bát âm và đội múa sinh tiền. Tới trước thềm của “Điện Kính Thiên”, đoàn dừng lại, kính cẩn dâng lễ vào thượng cung đền Thượng. Một đồng chí lãnh đạo tỉnh (năm chẵn là nguyên thủ quốc gia hoặc đại biểu đại diện Bộ Văn hoá),

thay mặt cho tinh và nhân dân cả nước đọc chúc văn lễ Tổ. Toàn bộ nghi thức hành lễ được hệ thống báo chí, phát thanh truyền hình đưa tin hoặc tường thuật trực tiếp để đồng bào cả nước có thể theo dõi lễ hội. Đồng bào dâng lễ trong các đền, chùa trên núi, ai cũng có tâm nguyện cầu mong tổ tiên chứng giám, phù hộ độ trì cho con cháu.

Phân hội diễn ra tung bưng, náo nhiệt xung quanh các đền, chùa và dưới chân núi Hùng. Lễ hội ngày nay có nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá hơn xưa. Các hình thức văn hoá truyền thống và hiện đại được đan xen nhau. Trong khu vực của hội, nhiều cửa hàng bán đồ lưu niệm, văn hoá phẩm, các cửa hàng dịch vụ ăn uống, các khu văn hóa thể thao,... được tổ chức và duy trì một cách trật tự, quy củ. Các trò chơi văn hoá dân gian được bảo lưu có chọn lọc như: đu quay, đấu vật, chọi gà, bắn nỏ, rước kiệu, kéo lửa, nấu cơm thi, đánh cờ tướng (cờ người)... Có năm còn diễn trò “Bách nghệ khôi hài”, “Rước chúa gái”, “Rước lúa thân” và trò “Trám” tại khu vực hội. Cảnh đó là sân khấu của các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp: chèo, kịch nói, hát quan họ,... Hội ngày nay chính là nơi để thi tuyển và giao lưu văn hoá giữa các vùng. Các nghệ nhân người Mường mang đến lễ hội thanh âm của tiếng trống đồng một thời đóng trên đỉnh núi Hùng, gọi mặt trời làm mưa, làm nắng thuận hoà, cho mùa màng tốt tươi, muôn dân hạnh phúc. Những làn điệu Xoan – Gheo với lời ca tinh tế, mượt mà đã đem tới cho lễ hội đền Hùng một nét đặc trưng, thấm đượm văn hoá vùng Trung du Đất Tổ.

Ngày này cả nước hướng về vùng Đất Tổ, người người trẩy hội Đền Hùng. Tổ tiên người Việt luôn muốn nhắc nhở con cháu: ai ai cũng nên làm tròn bổn phận, nhiệm vụ của mình, giữ đúng kỷ cương, vua ra vua, cha ra cha, con ra con thì gia đình sẽ yên ổn, xã hội được an cư lạc nghiệp phồn vinh, phát triển. Lời di huấn này không chỉ được nhắc nhở hàng năm thông qua ngày hội giỗ mà còn được khắc ghi trên trống đồng Đông Sơn, trống thiêng của dân tộc, gởi gắm trong biểu tượng mặt trời nằm rạng rỡ giữa trống đồng. Thông qua ngày giỗ Tổ, Tổ tiên ta còn có hoài bão muốn nhắc nhở hậu thế những kẻ sách giữ nước an dân. Mấy nghìn năm trông coi và gìn giữ, đánh giặc và dựng xây, Đền Hùng đã trở thành biểu tượng của tinh thần dân tộc, là cội nguồn của sức mạnh, niềm tin, chói sáng của một nền văn hóa.

Không chỉ người Việt chúng ta tự hào về Đền Hùng và ngày giỗ Tổ, mà tìm vào những dòng lưu bút của các đoàn đại biểu quốc tế và bạn bè khắp năm châu bốn biển từng đến thăm viếng Đền Hùng, chúng ta thật sự xúc động khi được biết Đền Hùng và các di tích trên Nghĩa Lĩnh đã làm cho cả thế giới phải cúi đầu vị nể ý thức cội nguồn dân tộc của chúng ta. Nhiều dòng lưu bút thừa nhận. "Đền Hùng là nơi đặt nền móng cho lịch sử Việt Nam..."

Lịch sử như một dòng chảy liên tục. Trải mấy nghìn năm, trước bao biến động thăng trầm, trong tâm thức của cả dân tộc, Đền Hùng và ngày giỗ Tổ 10-3 âm lịch vẫn là điểm của bốn phương tụ hội, nơi con cháu phụng thờ công đức Tổ tiên, là biểu tượng của dân tộc Việt Nam – một dân tộc đã có truyền thống dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng mẫu 9 hay nhất

“Ta về tìm lại ngày xưa

Trời xanh rất vắng, nắng trưa rất vàng

Ta về gom những mơ màng

Tìm trong trầm tích Văn Lang một thời.”

(Trích thơ Văn Việt Trì)

Qua những vần thơ trên đã diễn tả những cảm xúc dạt dào, tha thiết về cội nguồn của dân tộc, về lịch sử 4000 năm dựng nước và giữ nước của ông cha ta, của các vị vua Hùng.

Dù ở bất cứ đâu những người con Việt Nam mãi luôn nhớ về những chiến công vang dội, những công lao to lớn đặt xây nền móng đầu tiên từ lúc sơ khai của đất nước Việt Nam. Hằng năm, cứ đến mùng 10 tháng 3 là con dân ở khắp đất nước, kiêu bào đều tụ hội về đền Hùng để tưởng niệm, nhớ ơn, thể hiện tấm lòng thành kính trước tổ tiên, thế hệ đi trước, đây cũng chính là nét văn hóa lâu đời từ ngàn đời nay của dân tộc Việt Nam.

“Cây có cội, nước có nguồn”, cội nguồn của dân tộc Việt Nam là hai tiếng đồng bào thân thương, gắn liền với truyền thuyết xa xưa Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh ra bọc trăm trứng với 50 người con xuống biển, 50 người con lên non thay nhau cai quản. Nhà nước Văn Lang là nhà nước đầu tiên ra đời và phát triển trên nền tảng của nền văn hóa sơn vi rục rờ. Khu di tích Đền Hùng nằm trên vùng đất Đé Đô của nhà nước Văn Lang đã mang trong mình từ chiều dài từ hàng ngàn năm lịch sử. Nằm trong khu vực trung tâm chính của nhà nước Văn Lang, được tọa lạc vị thế độc đáo ngay giữa hai dòng sông biếc bao bọc lấy cố đô.

Đền Hùng được dựng núi Nghĩa Linh giữa vùng đất Phong Châu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, trải dài từ chân núi đến đỉnh núi Nghĩa Linh với chiều cao 175 mét. Núi Nghĩa Linh hay còn được gọi là núi Cả hay núi Hùng là ngọn núi cao nhất ở đây. Núi Hùng trông từ xa như một cái đầu rồng lớn đầy uy nghi, hùng vĩ, uốn

lượn trong mây trời, ở phía xa xa là dãy núi san sát nối liền nhau xa tít tận chân trời. Tương truyền vua Hùng phải đi khảo sát nhiều nơi, mới có thể tìm ra vùng đất ngút ngàn linh khí, hòa hợp giữa đất trời, thiên nhiên, vạn vật này để định đô, có lẽ vì thế mà dù trải qua hàng nghìn năm nhưng những cảnh sắc, cây cỏ nơi đây vẫn luôn mang sự huyền ảo, rục rờ, cuốn hút đến vậy.

Đền thấp nhất ở chân núi chỉ cần leo thêm 168 bậc nữa là sẽ đến đền Trung, đây là ngôi đền được biết đến xây dựng vào khoảng thế kỷ 14 và được trùng tu vào những năm 1988. Nhắc đến đền Thượng, người dân xưa thường tương truyền đây là nơi thường diễn ra các buổi tế lễ, cúng kiến cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đất nước thịnh vượng, thái bình. Mộ của vị vua Hùng thứ 6, tương truyền ông là người lãnh đạo nhân dân Văn Lang chống lại sự xâm lược của nhà Ân, được đặt phía bên trái của đền Thượng, mặt lăng qua theo hướng đông nam, vốn là một mộ đất.

“Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ tổ mùng 10 tháng 3”, quả thật vậy hoạt động văn hóa, lễ hội như mang tính truyền thống gắn kết của cả một dân tộc, từ thế hệ này sang thế hệ khác. Từ chân núi sẽ là nơi thấp nhất gọi là đền Hạ đây là nơi được người xưa kể rằng mẹ Âu Cơ đã sinh ra bọc 100 trứng sinh ra con người Văn Lang. Tiếp lên trên sẽ là đền Trung là nơi bàn chính sự, hội họp, bàn bạc việc quan trọng của vua và các quần thần. Và lên cao nhất ở đỉnh núi đó là đền Thượng, đây cũng chính là nơi thờ của vị vua Hùng thứ 6. Hằng năm, con dân từ khắp đất nước đều tụ hội về đền Hùng trang trọng cung kính biết ơn.

Ngoài nghi thức trang nghiêm này còn có các hoạt động văn hóa đa dạng như lễ rước kiệu vua và lễ dâng hương. Đây là hình thức lễ hội vô cùng trang nghiêm, kính lễ với các bậc đi trước, những người đã khuất, mọi người sẽ nâng kiệu từ ở dưới chân núi qua các đền và chùa ở trên núi Hùng. Đoàn người nâng kiệu ăn mặc gọn gàng, trang trọng và cẩn thận nhất, mỗi người cầm một loại vũ khí thời xưa để mô phỏng tái hiện lại công lao to lớn của ông cha ta. Tiếng chiêng, tiếng trống rộn rang, đoàn rước kiệu đi đến đây tiên là “điện kính thiên”, tại đây cả đoàn sẽ tạm dừng để thực hiện nghi lễ dân hương.

Sau nghi thức dâng hương mọi người sẽ tiếp tục di chuyển lên đến ngôi đền cao nhất đền Thượng, vị đại biểu cho nhân dân cả nước sẽ đứng lên phát biểu sự trân trọng, biết ơn đối với các vị vua Hùng, những hy vọng mong ước an lành thịnh vượng của đất nước. Bên cạnh lễ hội truyền thống còn có các sinh hoạt văn hóa cổ xưa như chọi gà, đấu vật, đánh cờ người. Đặc biệt là nghệ thuật hát xoan, chèo, quan họ đặc trưng của dân tộc ta, làn điệu mượt mà như cuốn hút con người về với đất tổ thân thương, hòa mình vào truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc từ ngàn đời. Với đa dạng các hoạt động cổ xưa, truyền thống, mỗi năm cứ đến mùng 10

tháng 3 là lượt khách đến thăm đền Hùng lại vô cùng đông đúc, ai cũng muốn được bày tỏ sự biết ơn của mình, trân trọng sâu sắc.

Lễ hội đền Hùng là một phong tục tập quán có từ ngàn đời, nối gót thế hệ đi trước luôn gìn giữ và phát huy những giá trị đẹp của dân tộc. Ai ai đến đây đều mang trong lòng sự thành kính đối với các vị vua Hùng, làm cho chúng ta càng thêm tự hào về nguồn cội con rồng cháu tiên, về truyền thuyết bọc trăm trứng từ xa xưa của cả một dân tộc kiên cường, anh hùng. Khu di tích lịch sử Đền Hùng vào năm 2009 được công nhận là di tích lịch sử đặc biệt quốc gia. Năm 2011, nghệ thuật hát xoan, khúc hát vang dội dấu ấn lịch sử Hùng Vương đã trân trọng được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cần được gìn giữ và phát triển.

Giỗ tổ Hùng Vương, là lễ hội lớn của dân tộc ta, về với đền Hùng là về với cội nguồn dân tộc thân thương, về với những chiến công hiển hách, công lao dựng nước giữ nước của ông cha ta. Đền Hùng đã và đang ngày càng khẳng định nét văn hóa, di sản to lớn đáng tự hào của đồng bào dân tộc Việt Nam qua bao đời thế hệ.

Thuyết minh về lễ hội Đền Hùng mẫu số 10 Ngữ văn 8

Dù ai đi ngược về xuôi

Nhớ ngày giỗ Tổ mừng mười tháng ba

Bất cứ những người con Việt Nam nào dù đi đâu về đâu cũng đều nhớ tới những giá trị văn hóa của dân tộc, nhớ tới những lễ hội tôn vinh chiến công, công sức dựng nước của mười tám vị vua Hùng- những người đã xây những nền móng đầu tiên của đất nước Việt Nam chúng ta. Do vậy, năm nào cũng thế, vào ngày mừng mười tháng ba âm lịch, cả nước đều hướng tới Đền Hùng- Phú Thọ. Đây là nơi thờ tụng những vị vua Hùng và là nơi tổ chức lễ hội vào những ngày này. Nhà nước quy định, vào những năm chẵn sẽ được tổ chức theo nghi lễ của quốc gia còn những năm lẻ sẽ do tỉnh Phú Thọ phụ trách. Nhưng dù có ở năm nào đi chăng nữa thì vào những ngày này, mọi người ai cũng muốn được tới nơi đây để thể hiện tấm lòng thành kính của mình dâng lên cho tổ tiên và những người đi trước. Đây là một trong những lễ hội lớn nhất của đất nước chúng ta.

Lễ hội Đền Hùng và giỗ tổ Hùng Vương được tổ chức hằng năm vào ngày mừng mười tháng ba âm lịch. Những ngôi đền thờ các vị vua Hùng nằm trên núi Nghĩa Lĩnh thuộc thôn Cổ Tích, xã Hy Cương, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Nơi đây thể hiện một cách vô cùng sâu sắc những hình thức sinh hoạt tín ngưỡng truyền thống của nhân dân. Lễ hội được bắt đầu cũng từ chính thời đại của vua Hùng Vương trong quá trình dựng nước và giữ nước. Cũng chính bởi những lí do như vậy mà việc chúng ta suy trì lễ hội này và được tổ chức với quy mô lớn qua các

năm càng chứng tỏ tấm lòng của nhân dân, những người thuộc thế hệ đi sau vẫn luôn nhớ tới với niềm biết ơn sâu sắc những vị cha ông ta đã hi sinh để bảo vệ cho đất nước.

Qua đây, chúng ta cũng nhận thấy một cách sâu sắc lòng yêu nước của dân tộc chúng ta. Trong những dịp lễ như thế này, chúng ta không thể nào quên được lễ hội Rước kiệu. Đây là một trong những công việc thể hiện sự nghiêm trang, kính lễ tới những người đã khuất. Không khí của buổi lễ vô cùng nghiêm túc, không hề có những hành động như cười đùa, nghịch ngợm. Mọi người sẽ nâng kiệu đi qua các đền và chùa ở trên núi Hùng. Trên đó là những lễ vật như xôi, gà, bánh chưng,... Đó đều là những món cúng truyền thống của dân tộc chúng ta. Tất cả sẽ được xếp một cách gọn gàng và đẹp đẽ ở trong năm bộ kiệu. Đoàn rước kiệu thường được tổ chức một cách vô cùng trang nghiêm và cẩn thận.

Thường thì đó chính là những người có sức khỏe tốt, ưa nhìn được xã lựa chọn. Họ đều mặc những đồng phục thống nhất và gọn gàng. Mỗi người lại mang những vũ khí thời xưa được phóng tác lại bằng gỗ như đao, chùy, cờ, long,... để mô phỏng lại như thời ngày trước. Đoàn rước kiệu đi tới đâu, tiếng chiêng tiếng trống như rộn ràng tới đó. Sau đó, những đoàn đại biểu sẽ xếp hàng chỉnh tề đi sau kiệu và cùng nhau lần lượt đi theo kiệu lên tới trên đỉnh. Điểm dừng đầu tiên chính là “Điện kính thiên”. Lúc ấy, cả đoàn dừng lại và thực hiện nghi lễ dâng hương. Cả bầu không khí như khẩn trương và trang nghiêm vô cùng. Mọi người ai cũng chăm chú để theo dõi quá trình dâng hương tới thần linh.

Tiếp theo, mọi người đi vào trong thượng cung của đền Thượng. Đây là ngôi đền cao nhất và là ngôi đền chính trong số những đền ở đây. Do đó, tại nơi này, thường thì sẽ có một vị lãnh đạo đại diện cho nhân dân cả nước phát biểu cảm ơn những gì mà ông cha ra đã để lại, sau đó sẽ hứa cố gắng hơn cho những năm sau, cầu mong sự an lành và kinh tế đất nước phát triển. Thường thì nghi lễ này sẽ được báo chí và các phương tiện thông tin đại chúng theo dõi và phát lại trực tiếp để cho dân chúng cả nước cùng nhau theo dõi. Tất cả mọi người lúc này, ai nấy đều nói thầm những lời nguyện cầu từ trong trái tim của mình, mong nhận được sự phù hộ bình an của tất cả thần linh dành cho con cháu.

Sau phần lễ tế những vị vua Hùng là phần hội. Đây cũng là phần được mọi người rất yêu thích, nhất là với những người thuộc thế hệ trẻ. Mở màn năm nào hầu như cũng là phần thi kiệu của những làng ở xung quanh. Sự tham gia hào hứng khiến cho không khí của mùa lễ hội như được dâng cao lên rất nhiều. Bởi mọi người sẽ xem xét và chăm xem cỗ kiệu của làng nào là đẹp nhất thì năm sau, cỗ kiệu của làng đó sẽ được thay mần những làng còn lại được rước lên đền Thượng làm lễ. Đó chính là niềm vinh dự vô cùng lớn lao đối với ngôi làng được giải nhất vì theo như

tập tục cho rằng, ngôi làng có cỗ kiệu được chọn thì trong năm làm ăn sẽ gặp nhiều may mắn, được các Ngài phù hộ tốt lành. Qua đó, chúng ta thấy rõ được những đặc điểm trong đời sống tâm linh của những làng xã quanh chân núi Hùng nói riêng và toàn thể nhân dân Việt Nam nói chung.

Trong lễ hội, chúng ta sẽ dễ dàng được xem nghi lễ hát Xoan. Đây là nghi lễ vô cùng độc đáo mà chỉ nơi đây mới có bởi chiếu theo lịch sử thì đây là điệu múa hát được bà Lan Xuân- vợ của vua Lý Thần Tông vô cùng yêu thích và có nhiều sự đóng góp giúp cho điệu hát này trở thành điệu hát thờ tại các đền thờ của vua Hùng. Không chỉ có hát Xoan mà ở đền Hạ còn có ca trù. Đây cũng là một loại hình ca hát truyền thống của dân tộc Việt Nam chúng ta. Bên ngoài sân, mọi người cùng nhau tụ tập để chơi một số những trò chơi dân gian như đu quay, đánh cò, chơi gà, đấu vật,.. Với rất nhiều những trò chơi khác nhau, những người đến thăm hội được thưởng thức bất cứ một loại hình nào mà mình yêu thích. Ví như những bạn trẻ thường chọn chơi đánh đu trên những đu quay làm bằng tre, nứa rất chắc chắn. Buổi tối, những người yêu thích ca hát có thể cùng nhau tham gia những bài hát đối, hát giao duyên, hát chèo,... ngay tại sân của đền Hạ hoặc đền Giếng. Với biết bao những hoạt động bổ ích, hằng năm những lượt khách tới thăm đền Hùng là vô cùng nhiều. Ai cũng muốn được tới nơi thờ phụng tổ tiên của đất nước một lần để thể hiện tấm lòng thành kính.

Lễ hội Đền Hùng là một phong tục rất đẹp trong đời sống tâm linh của dân tộc người Việt. Chúng mang những giá trị về văn hóa lịch sử vô cùng to lớn đối với sự phát triển của đất nước. Chính bởi vậy mà đã từ lâu, Phú Thọ được coi là thánh địa của cả nước, là cái nôi của dân tộc. Trải qua một quãng thời gian rất dài với biết bao thăng trầm trong lịch sử nhưng nhà nước vẫn cố gắng tổ chức lễ hội Đền Hùng tưởng nhớ tới những vị vua khai sáng ra nước Việt ta. Những người hành hương tới với nơi đây đều mang trong mình những niềm thành kính, mong muốn gửi lên tấm lòng chân thành của mình tới tổ tiên. Điều đó khiến cho chúng ta càng cảm thấy tự hào về nguồn gốc con Rồng cháu Tiên của dân tộc Việt Nam ta.

CLICK NGAY vào **TẢI VỀ** dưới đây để download Văn mẫu **Thuyết minh về Đền Hùng** Ngữ văn lớp 8 hay nhất file word, pdf hoàn toàn miễn phí.